

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 86/2024/DS - ST

Ngày: 26/6/2024

*V/v: Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Trần Thu Hà**

Hội thẩm nhân dân: **Ông Chu Bá Hữu và bà Nguyễn Thị Cúc**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Phạm Lệ Quyên – Thư ký toà**

án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: **Ông
Vũ Trường Giang - Kiểm sát viên**

Ngày 26/6/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, phường
Giang Biên, Quận Long Biên, TP Hà Nội; Toà án nhân dân quận Long Biên xét
xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 35/2024/TLST-DS ngày 07/3/2024
về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 49/2024/QĐXXST-DS ngày 07/6/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1960

HKTT: tổ 13 phường P, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1974

Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1978

Cùng HKTT: tổ 22 phường S, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

(Ông T có mặt. Ông T1, bà M vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là Ông Nguyễn Minh T trình bày:**

Ông T là nhân viên bảo vệ của Doanh nghiệp tư nhân vận tải K từ tháng 01/2015. Ngày 13/4/2020, ông T có cho ông Nguyễn Anh T và bà Đỗ Thị M vay số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) chẵn, không thoả thuận về lãi suất. Hai bên thoả thuận thời gian vay bằng miệng là 05 tháng. Sau 05 tháng khi hết thời gian vay, ông T đề nghị vợ chồng Ông T1, Bà M trả tiền nhưng Ông T1, Bà M khất lần không trả. Đến tháng 11/2022 thì ông T không gặp và không liên lạc được với vợ chồng Ông T1, Bà M. Số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) này là tiền riêng của ông, không có liên quan đến vợ ông.

Ngày 04/10/2023, ông T khởi kiện đến Toà án yêu cầu Ông T1, Bà M phải thanh toán cho ông số tiền nợ gốc là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra ông T không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn là ông Nguyễn Anh T và bà Đỗ Thị M trình bày:

Ông T1, Bà M xác nhận ngày 13/4/2020, ông T có cho ông Nguyễn Anh T và bà Đỗ Thị M vay số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) chẵn. Ông T1, Bà M xác định có trách nhiệm thanh toán cho ông T số tiền này nhưng do công việc làm ăn thua lỗ nên xin được trả dần và đề nghị không tính lãi.

Do công việc bận nên Ông T1, Bà M xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại toà án và tại phiên toà.

Tại phiên toà hôm nay, ông T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc ông Nguyễn Anh T và bà Đỗ Thị M có trách nhiệm thanh toán cho ông T số tiền nợ gốc là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra ông T không có yêu cầu gì khác.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà phát biểu:** Toà án thụ lý vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn có đơn xin vắng mặt, toà án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điều 351, 357, 463 và 466 Bộ luật dân sự; Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016 về án phí lệ phí Tòa án và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc ông Nguyễn Anh T và bà Đỗ Thị M có trách nhiệm thanh toán cho ông T số tiền nợ gốc là 200.000.000đ.

+ Về Án phí: ông Nguyễn Anh T và bà Đỗ Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Minh T có đơn khởi kiện về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với Ông Nguyễn Anh T và bà Đỗ Thị M có HKTT tại: tổ 22 phường S, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Toà án nhân dân quận Long Biên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về việc xét xử vắng mặt bị đơn:**

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định tại Chương X của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Anh T và bà Đỗ Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại khoản 1 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về hợp đồng vay tài sản:**

Ông Nguyễn Minh T và Ông Nguyễn Anh T, bà Đỗ Thị M đều xác nhận: Ngày 13/4/2020, ông T có cho ông Nguyễn Anh T và bà Đỗ Thị M vay số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) chẵn.

Ông T1, Bà M xác định có nghĩa vụ thanh toán cho ông T số tiền này, nhưng do khó khăn nên xin được trả dần.

Xét thấy, việc cho vay tiền giữa ông T và vợ chồng Ông T1, Bà M là hoàn toàn tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Ông T1, Bà M xác nhận số tiền vay và xác định có nghĩa vụ trả nợ cho ông T nhưng không thực hiện. Như vậy, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh T. Cần buộc ông Nguyễn Anh T và bà Đỗ Thị M có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) chẵn.

Ông T không yêu cầu Ông T1, Bà M thanh toán tiền lãi nên không xem xét.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*** Về án phí:** Ông T1, Bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự ;

- Căn cứ Điều 351, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh T.

Buộc ông Nguyễn Anh T và bà Đỗ Thị M có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Minh T số tiền nợ gốc là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Ông T1, Bà M phải chịu 10.000.000đ (mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, Ông T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thu Hà